

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị Thu T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ F, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng G, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22-2-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị Thu T trình bày: chị và anh Phạm Hoàng G tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09-6-2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ

chồng có 02 con chung là là Phạm Quang B, sinh ngày 22-10-2016 và Phạm Quang K, sinh ngày 01-8-2020. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hoàng G, chị nhận nuôi con chung, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nếu không được chị nhận nuôi cháu K; còn cháu B chị để anh Gia n, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về tài sản: vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Phạm Hoàng G trình bày: Anh và chị Lại Thị Thu T kết hôn vào ngày 09-6-2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng có 02 con chung là là Phạm Quang B, sinh ngày 22-10-2016 và Phạm Quang K, sinh ngày 01-8-2020. Nay chị T có đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn và nhận nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản: vợ chồng không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 30-4-2024, cháu Phạm Quang B có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản làm việc ngày ngày 26-3-2024, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: chị Lại Thị Thùy T1 và anh Phạm Hoàng G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 09-6-2016. Chị T1, anh G có 02 con chung là Phạm Quang B và Phạm Quang K. Chị T1 và anh G không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị T1 có đơn ly hôn anh G, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị Thu T và anh Phạm Hoàng G. Về con chung: Giao chị Lại Thị Thu T nuôi dưỡng cháu Phạm Quang K, sinh ngày 01-8-2020; giao anh Phạm Hoàng G nuôi dưỡng con cháu Phạm Quang B, sinh ngày 22-10-2016; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thu T và anh Phạm Hoàng G tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 09-6-2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh G mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh G có 02 con chung là Phạm Quang B, sinh ngày 22-10-2016 và Phạm Quang K, sinh ngày 01-8-2020. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao chị Lại Thị Thu T nuôi dưỡng cháu Phạm Quang K, hiện cháu B đang ở cùng bố nên để ổn định môi trường sống, sự phát triển và việc học tập của cháu nên giao anh Phạm Hoàng G nuôi dưỡng con cháu B; chị T, anh G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị T, anh G có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị Thu T và anh Phạm Hoàng G.

2. Về con chung: Giao chị Lại Thị Thu T nuôi dưỡng cháu Phạm Quang K, sinh ngày 01-8-2020, giao anh Phạm Hoàng G nuôi dưỡng cháu Phạm Quang B, sinh ngày 22-10-2016; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Lại Thị Thu T phải nộp 150.000 đồng. Chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004496 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, trả lại chị T 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hiền